

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 24-02-2023
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện VKSND huyện H: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên

Trong ngày 24/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 253/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 10/02/2023 giữa:

****Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 05/12 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương

****Bị đơn:*** Anh Lê Ngọc P, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh L trình bày như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 24/11/2020 chị có cho anh Phúc vay số tiền 7.000.000 đồng ; ngày 01/02/2021 chị tiếp tục cho vay số tiền 20.000.000 đồng ; ngày 17/02/2021 cho vay số tiền 3.750.000 đồng. Tổng cả 3 lần cho vay là 30.750.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy nợ đề ngày 17/02/2021. Chị xác định chữ viết trong giấy nợ đề ngày 17/02/2021 là do chị viết và ký chữ « Bùi Thị Thanh L », còn chữ ký và viết « Phúc, Lê Ngọc P » là do anh Phúc ký và viết.

Chị xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh Phúc, vì anh Phúc chưa có vợ, và là tài sản riêng của cá nhân chị, không phải là tài sản chung của vợ chồng, nên chị đề nghị Tòa án không đưa chồng chị là anh Phạm Văn Linh, sinh năm 1993 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết, chị xác định tháng 11 năm 2022 anh Phúc đã trả cho chị được 5.000.000 đồng tiền gốc và xác định anh Phúc còn nợ số tiền gốc là 25.750.000 đồng. Đối với yêu cầu trả số tiền lãi thì tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Phúc trả số tiền lãi mức 10%/ năm từ ngày 17/02/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nhưng nay chị xin rút đối với yêu cầu trả tiền lãi.

Nay chị yêu cầu cá nhân anh Lê Ngọc P trả cho cá nhân chị số tiền gốc là 25.750.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị Thanh L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn anh Lê Ngọc P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2023 như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên trong thời gian sống ở tỉnh Bình Dương, ngày 24/11/2020 anh có vay của chị Loan số tiền 7.000.000 đồng ; ngày 01/02/2021, anh vay số tiền 20.000.000 đồng ; ngày 17/02/2021, anh vay số tiền 3.750.000 đồng. Tổng cả 3 lần vay là 30.750.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy nợ đề ngày 17/02/2021. Anh xác định chữ viết trong giấy nợ đề ngày 17/02/2021 là do chị Loan viết và ký chữ « Bùi Thị Thanh L », còn chữ ký và viết « Phúc, Lê Ngọc P » là do anh ký và viết.

Tôi xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh. Nay chị Loan có đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân anh trả cho chị Loan số tiền gốc là 25.750.000 đồng và lãi 10%/ năm, tính từ ngày 17/02/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì anh đồng ý trả số tiền gốc, còn số tiền lãi thì anh không đồng ý trả vì khi vay bên không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa anh Lê Ngọc P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đối với anh Phạm Văn Linh trình bày: Việc vợ anh là chị Bùi Thị Thanh L cho anh Phúc vay tiền như thế nào anh không được biết, đến nay anh mới biết. Anh xác định đây là tài sản riêng của chị Loan, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng, anh đề nghị Tòa án không đưa anh vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 469; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2- Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Thanh L

1. Buộc anh Lê Ngọc P phải có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Thanh L số tiền gốc là 25.750.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

2. Về án phí: Anh Lê Ngọc P phải chịu 1.287.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Chị Bùi Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Lê Ngọc P trả số tiền vay 25.750.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, xác định là quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: chị Bùi Thị Thanh L và anh Lê Ngọc P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Loan và anh Phúc là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Lê Ngọc P trả số tiền vay 25.750.000 đồng, không yêu cầu trả lãi thì thấy: Theo lời trình bày của chị và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định chị có cho anh Phúc vay tổng số tiền 30.750.000 đồng cụ thể (ngày 24/11/2020 chị có cho anh Phúc vay số tiền 7.000.000 đồng; ngày 01/02/2021 chị tiếp tục cho vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 17/02/2021 cho vay số tiền 3.750.000 đồng). Anh Phúc cũng thừa nhận có vay của chị Loan tổng số tiền nêu trên, hai bên khi vay có viết giấy biên nhận vay tiền, hai bên thừa nhận anh Phúc đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc, chỉ còn nợ số tiền gốc là 25.750.000 đồng. Chị Loan đã đòi nhiều lần nhưng anh Phúc vẫn chưa trả. Như vậy, anh Phúc đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay chị Bùi Thị Thanh L có đơn khởi kiện yêu cầu anh Lê Ngọc P trả số tiền vay 25.750.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Chị Loan xác định là nợ riêng của cá nhân anh Phúc, và xác định là tài sản riêng của chị Loan. Chị Loan và anh Phạm Văn Linh là chồng chị Loan đều đề nghị Tòa án không đưa anh Phạm Văn Linh vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, Tòa án không đưa anh Phạm Văn Linh vào tham gia tố tụng trong vụ án và buộc cá nhân anh Lê Ngọc P phải có nghĩa vụ trả cho chị Loan là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Trong đơn khởi kiện chị Loan có yêu cầu anh Phúc phải trả lãi, nhưng sau đó lại rút yêu cầu trả lãi, việc rút yêu cầu trả lãi là sự tự nguyện. Như vậy, đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi là có căn cứ.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thanh L được chấp nhận nên anh Lê Ngọc P phải chịu 1.287.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Loan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 469; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản

2- Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Thanh L

1. Buộc anh Lê Ngọc P phải có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Thanh L số tiền gốc là 25.750.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi do chị Loan rút yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Lê Ngọc P phải chịu 1.287.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả chị Bùi Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 990.000 đồng theo biên lai số 0008468 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

